

Bản án số: **06/2019/HS-PT**

Ngày: 21-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Ông Trần Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Võ Thị H cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Lương Bá Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thị H; sinh năm: 1979 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ C (chết) và bà Đoàn Thị B; chồng: Nguyễn Diên B1; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không;

Ngày 04/10/2018 bị bắt tạm giam tại phiên tòa. Bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Đình M, sinh năm: 1994 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Sơn PU; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình C và bà Lê Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2017 đến ngày 09/4/2018, thay đổi đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Ngày 04/10/2018 bị bắt tạm giam tại phiên tòa. Bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Bơm, sinh năm: 1993 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Y và bà Võ Thị Thu T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2017 đến ngày 09/4/2018, thay đổi đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Ngày 04/10/2018 bị bắt tạm giam tại phiên tòa. Bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Lương Bá Th**, sinh năm: 1987 tại Quảng Ngãi, Nơi cư trú: thôn A, xã D, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Lương Thị G (chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Lương Bá Th:*

- Ông Huỳnh Ngọc A – Luật sư Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Ông Nguyễn Diên B, sinh năm: 1961.

Trú tại: thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Bà Trương Thị T, sinh năm: 1966. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Diên B1, sinh năm: 1976. Có mặt tại phiên tòa.

Đều trú tại: thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm: 1993. Vắng mặt.

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc cùng trồng sen giữa anh Hoàng Việt Th, ông Nguyễn Diên B và ông Nguyễn Diên B1 vào năm 2015, anh Th nghi ngờ ông B gian dối nên không cho ông B làm chung nữa. Nên giữa ông B và ông B1 thường xảy ra mâu thuẫn. Ông B thường qua nhà ông B1 la lối, đập phá. Ngày 27/10/2016, Võ Thị H là vợ ông B1 điều khiển xe máy chở con gái đi đến đoạn đường trước chùa L thuộc thôn X, xã H, huyện N (gần nhà ông B) thì gặp ông B điều khiển xe máy kéo theo cộ sắt về nhà, lúc này ông B điều khiển xe lấn đường làm cho bà H ngã, nhưng không gây ra thương tích gì. Bà H gọi cho ông B1 kể lại sự việc, ông B1 bảo bà H đến UBND xã trình báo nhưng hết giờ làm việc nên bà H đến nhà ông D Trưởng thôn báo cáo. Sau đó, H điện thoại cho Võ Đình M và Nguyễn Văn T là cháu ruột của H kể lại sự việc và nhờ M, T lên đánh dần mặt ông B. Khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, M chở T và Nguyễn Đăng C đi chung một xe mô tô đến gặp H ở khu vực hồ sen thuộc thôn HP, xã HT, huyện N. Tại đây, H kể cho M, T và Nguyễn Lương Bá Th (là người trông coi vệt cho ông B1, cũng đang có mặt tại hồ sen) nghe sự việc và bàn bạc: “Giờ cô đi trước, mấy đứa bây đi sau, nếu ổng chạy ra đánh tao thì bọn bây ập vô đánh”, nghe vậy thì M, T đồng ý, Th không nói gì. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 49XX-22XX đi trước, Th điều khiển xe mô tô 76XX-78XX chở M, T điều khiển xe mô tô 54XX-74XX chở C đi sau cùng đến nhà ông B. Trên đường đi, M bảo Th dừng xe lại thì M lượm một cây sắt, Th thấy vậy hỏi M: “Cầm làm gì”, M trả lời: “Cầm theo lỡ ổng cầm rựa thì phòng thủ” nên Th không nói gì, chở M đi tiếp.

Khi đến trước chùa L thì Th và T dừng xe lại, M và T đi vào trong chùa đứng quan sát qua bên nhà ông B. H điều khiển xe đến nhà ông B kêu la: “Tâm ơi Tâm, tao đây nè, mày ra đây” thì ông B đang nằm trong nhà xô cửa chạy ra sân hướng về phía H. Lúc này, M cầm 01 tuýp sắt, T cầm hai viên gạch 06 lỗ bằng từ chùa qua nhà ông B để đánh ông B. Bà T thấy vậy chụp giữ cây sắt của M nhưng M giằng lại được chạy đến đánh ông B 02 cái, cái thứ nhất ông B đưa hai tay lên đỡ nên bị trúng cánh tay phải. Cái thứ hai trúng vùng vai và lưng của ông B. Tiếp đó, T cầm viên gạch ở tay phải chọi vào đầu ông B 01 cái làm ông B ngã xuống đất, bà T thấy vậy kêu la cứu giúp và chạy đến choàng qua người ông B để che chắn cho ông B. Sau đó, Th và C chạy vào bên trong ngõ nhà ông B nói với M, T: “Không được đánh ổng nữa, đi về”, thì M cầm đoạn sắt đi ra ngõ, bà T vào nhà gọi điện thoại. Thấy ông B ngược đầu lên nên T cầm viên gạch bằng tay trái đập 01 cái nữa vào đầu ông B. Sau đó, T chở M và C đi về nhà, đi cách nhà ông B khoảng 500m thì M vứt cây sắt, Th quay lại hồ sen. Ông B được gia đình đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện N rồi chuyển ra Bệnh viện Đà Nẵng điều trị từ ngày 27/10/2016 đến ngày 31/10/2016 được cho xuất viện về y tế địa phương điều trị tiếp nhưng ông B tự ý bỏ về nhà.

Đến ngày 04/11/2016 ông B đau bụng nên đến Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi kiểm tra, phát hiện vỡ lách nên phẫu thuật cắt bỏ lách.

Tại kết luận giám định pháp y số 203/2016/GDPY ngày 19/12/2016 của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi kết luận thương tích của ông Nguyễn Diên B: Đau đầu, đau bụng; 02 sẹo da đầu; 02 sẹo mổ bụng và ống dẫn lưu; TTPT: Mổ cắt bỏ lách; siêu âm: Hiện tại lách không phản âm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

Tại kết luận giám định pháp y bổ sung số 212/2016/GDPY ngày 30/12/2016 của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi kết luận thương tích của ông Nguyễn Diên B: Tổn thương do vỡ lách phải cắt bỏ lách 30%; tổn thương vùng đầu 02%. Mọi vật tày tác động mạnh vào vùng bụng, hông, lưng trái đều có thể gây nên chấn thương bụng kín xuất huyết nội do vỡ lách. Về diễn biến bệnh lý theo hồ sơ bệnh án phù hợp với vỡ lách thì 2 do chấn thương gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

Tại Công văn số 37/TTPY-GĐTH ngày 09/6/2017, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng từ chối giám định nội dung: Trong quá trình điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng thì ông B đã bị tổn thương lá lách hay chưa, với lý do không thuộc thẩm quyền.

Tại Công văn số 17/CV-PY ngày 15/6/2017, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi từ chối giám định nội dung: Trong quá trình điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng thì ông B đã bị tổn thương lá lách hay chưa, với lý do không đủ cơ sở để trả lời nội dung cần giám định.

Tại Công văn số 18/CV-PY ngày 26/6/2017, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi từ chối giám định nội dung: Tác động của M đối với ông B và tư thế, động tác ngã của ông B có gây thương tích về lá lách với ông B không, với lý do không đủ cơ sở để trả lời nội dung cần giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HS-ST ngày 04/10/2018, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

I. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Lương Bá Th phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Thị H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 04/10/2018).

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 04/10/2018) nhưng được khấu trừ những ngày đã tạm giam từ ngày 22/8/2017 đến ngày 09/4/2018.

3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Đình M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 04/10/2018) nhưng được khấu trừ những ngày đã tạm giam từ ngày 22/8/2017 đến ngày 09/4/2018.

4. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Bá Th 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Lương Bá Th cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II – Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Võ Thị H, bị cáo Võ Đình M, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Lương Bá Th phải liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Diên B số tiền là 55.287.704đ sau khi đã được trừ số tiền mà các bị cáo đã bồi thường là 25.000.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Lương Bá Th phải bồi thường cho ông Nguyễn Diên B số tiền là 13.821.926đ (mười ba triệu tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/10/2018, bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu xét xử các bị cáo theo Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Lương Bá Th kháng cáo kêu oan.

Tại phần kết luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật hình sự, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra, xét xử lại với các nội dung:

- Trung cầu giám định lại: Vị trí tác động của bị cáo M dùng cây sắt đánh ông B trúng từ phía dưới sát bả vai trái đến phía dưới cách bả vai phải 05cm, cách gót chân phải về phía trên 1,24m có gây thương tích vỡ lách cho ông B không.

- Điều tra làm rõ ông B có cầm rựa chạy từ trong nhà ra và bị té ngã ở sân không, té ngã như thế nào, cây rựa ông B cầm có tác động vào cơ thể ông khi ngã không, nếu có thì phải trung cầu giám định xác định việc ông B té ngã có phải là nguyên nhân chính gây nên vỡ lách thì hai cho ông không.

Hai nội dung trên phải được trung cầu Viện pháp y Bộ Y tế giám định lại để có căn cứ xử lý vụ án được khách quan, toàn diện và đúng pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Lương Bá Th tại phiên tòa: Bị cáo Võ Đình M công nhận dùng cây sắt đánh trúng vào tay, vai trái của ông B. Bị cáo Nguyễn Văn T công nhận dùng gạch đánh trúng vào đầu của ông B. Tại bệnh án Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng xác định ông B không bị tổn thương lách. Ngoài ra, bệnh án không thể hiện thương tích nào để lại trên lưng, bụng, hông trái của ông B, nên không thể xác định bị cáo M dùng cây sắt đánh trúng vào tay, vai trái ông B, bị cáo T dùng gạch đánh trúng vào đầu ông B lại gây thương tích vỡ lách cho ông B. Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Lương Bá Th, theo lời khai của các bị cáo H, M, T, lời khai của bị cáo Th, lời khai của ông B1 tại Cơ quan điều tra và tại các phiên tòa thì có căn cứ xác định Nguyễn Lương Bá Th đi đến nhà ông B là do ông B1 đưa xe mô tô cho bị cáo và bảo bị cáo Th đi theo là để ngăn cản, bị cáo Th đi đến nhà ông B là theo lời dặn của ông B1 và khi các bị cáo M, T đánh ông B thì bị cáo Th chạy vào ngăn cản không cho đánh ông B. Bị cáo Th không tham gia bàn bạc, không tham gia đánh ông B, việc bị cáo M, T đánh ông B là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, nên bị cáo Nguyễn Lương Bá Th không phạm tội cố ý gây thương tích như quy kết của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn T kháng cáo nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là không đúng pháp luật. Các bị cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, xét xử lại các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Lương Bá Th kháng cáo kêu oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

[2] Đối với thương tích vỡ lách phải cắt bỏ lách của ông Nguyễn Diên B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hồ sơ bệnh án của ông Nguyễn Diên B khi điều trị tại Bệnh viện Đà Nẵng thể hiện ông B bị đau vùng cột sống thắt lưng. Căn cứ vào Kết luận giám định bổ sung của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi ghi: *“Mọi vật tày tác động mạnh vào vùng bụng, hông, lưng trái đều có thể gây nên chấn thương bụng kín xuất huyết nội do vỡ lách. Về diễn biến bệnh lý theo hồ sơ bệnh án phù hợp với vỡ lách thì 2 do chấn thương gây nên”* và căn cứ vào giải thích của Giám định viên tại phiên tòa: *“Khi mới nhập viện khám, siêu âm lần đầu không thể phát hiện tổn thương kín của lá lách được, vì việc siêu âm chỉ thấy được tổn thương của lá lách khi lá lách bị tác động mạnh trực tiếp làm vỡ ngay lập tức hoặc gần sát ngày màng bọc ngoài của lá lách sắp vỡ; còn trong trường hợp vật tày không tác động trực tiếp vào lá lách mà tác động vùng ngoài dẫn đến lá lách bị chấn thương rỉ máu bên trong từ từ, nếu trong quá trình điều trị có nghi ngờ về lá lách bị tổn thương, bác sĩ chỉ định chụp city có phản quang cho bệnh nhân thì mới phát hiện được. Trường hợp chưa phát hiện được thương tích chấn thương rỉ máu bên trong thì lá lách sẽ rỉ máu từ từ và đến một thời gian lượng máu bị rỉ nhiều sẽ dẫn đến vỡ bọc ngoài của lá lách”*. Căn cứ vào lời khai của ông B và gia đình ông B cho rằng khi ra viện ông B không đi đâu mà chỉ nằm ở nhà để dưỡng bệnh, trong quá trình đưa ông B đi cấp cứu và về thì xe đưa ông B đi không bị tai nạn, ông B điều trị đúng phát đồ điều trị của bệnh viện. Từ những đánh giá trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận nguyên nhân vỡ lách thì 2 của ông B là do bị cáo M dùng tuýp sắt đánh vào vùng lưng gây nên. Buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo M dùng tuýp sắt đánh một cái theo hướng nghiêng trúng vùng lưng vai trái của ông B, vị trí tiếp xúc của tuýp sắt với cơ thể của ông B cách gót chân trái về phía trên là 1,29m và cách dái tai trái về phía dưới sau 23cm (vị trí này là tâm vùng tác động của đầu ống sắt vào người ông B), vị trí tiếp xúc

thứ hai của đoạn ống sắt với người ông B ở phía dưới sát vai phải cách gót chân bên phải về phía trên 1,24m. Cả hai vị trí tiếp xúc này của tuýp sắt hoàn toàn không tác động trực tiếp vào vùng lá lách của ông B. Trên cơ thể ở vùng lưng, vai của ông B không để lại vết bầm hay vết thương trầy xước nào. Khi ông B nhập viện cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng và trong suốt quá trình điều trị đều không phát hiện lá lách của ông B bị tổn thương. Tại phiên tòa phúc thẩm, Giám định viên giải thích: Trong kết luận giám định bổ sung ghi: *“Mọi vật tày tác động mạnh vào vùng bụng, hông, lưng trái đều có thể gây nên chấn thương bụng kín xuất huyết nội do vỡ lách”* đó là nguyên tắc chung khi vật tày **tác động mạnh** vào những vị trí vùng bụng, hông, lưng trái trên cơ thể con người, còn cụ thể trong vụ án này thì không có căn cứ kết luận cây sắt M dùng để đánh ông B gây ra vỡ lách cho ông B, vì quyết định trung cầu giám định chỉ trung cầu giám định chung chung. Cấp sơ thẩm căn cứ vào kết luận giám định cho rằng mọi vật tày tác động mạnh vào vùng bụng, hông, lưng trái đều có thể gây nên chấn thương bụng kín để xác định bị cáo M đánh một cái trứng vào vùng vai và lưng của ông B là nguyên nhân dẫn đến vỡ lách là chưa có cơ sở vững chắc. Bởi vì căn cứ theo kết luận giám định thì việc **“tác động mạnh”** chỉ **“có thể”** dẫn đến chấn thương, có nghĩa không phải tác động nào cũng gây nên chấn thương mà phải là tác động mạnh và sẽ có tác động làm vỡ lách và tác động không làm vỡ lách. Đồng thời, tại các kết luận giám định cũng không xác định được cụ thể thương tích vỡ lách của ông B là do vật gì gây ra, nguyên nhân dẫn đến vỡ lách; cơ quan giám định cũng không thể xác định được ông B bị thương tích vỡ lách từ thời điểm nào. Ngoài ra, khi xuất viện, Bệnh viện Đà Nẵng yêu cầu ông B chuyển về y tế địa phương tiếp tục điều trị, nhưng ông B không thực hiện mà tự ý bỏ về nhà cũng làm ảnh hưởng đến việc theo dõi diễn biến điều trị đối với các thương tích trên cơ thể của ông B. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ lời khai của những người trong gia đình ông B cho rằng, sau khi xuất viện về nhà ông B không đi đâu, không bị té ngã gì để khẳng định thương tích vỡ lách thì 2 của ông B chỉ do các bị cáo gây nên.

Xét việc kết luận giám định, trả lời kết luận giám định là chưa rõ ràng, nên cần phải giám định lại, kết luận thương tích vỡ lách của ông B là do vật gì gây ra, có đúng do M dùng cây sắt đánh vào vùng lưng vai trái gây ra vỡ lách không, để có căn cứ xét xử các bị cáo đúng quy định của pháp luật. Từ những đánh giá như trên, thấy rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm khẳng định thương tích vỡ lá lách thì 2 của ông Nguyễn Diên B là do bị cáo Võ Đình M dùng tuýp sắt đánh 01 cái vào vùng vai và lưng của ông B gây ra để xét xử các bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là chưa khách quan, toàn diện.

[4] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Lương Bá Th, thì thấy:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Lương Bá Th khai: Khi các bị cáo H, M, T bàn bạc tại trại vẹt thì bị cáo Th cũng có mặt ở đó, nghe được nội dung này, nhưng bị cáo không tham gia bàn bạc, không có ý kiến gì vì bị cáo cho rằng đó là việc riêng của gia đình bị cáo H nên không quan tâm hay ngăn cản (BL 567). Khi các bị cáo H, T lấy xe đi đến nhà ông B, thì lúc này ông Nguyễn Diên B1 bảo bị cáo Th đi theo để ngăn cản không cho các bị cáo đánh ông B nên bị cáo cùng đi và chở M (BL 555, 557, 560, 564). Trên đường đi, bị cáo M nói bị cáo Th dừng xe thì Th dừng lại, bị cáo M lượm một tuýp sắt cầm theo, khi thấy M cầm một tuýp sắt thì Th hỏi M cầm theo để làm gì, M trả lời cầm theo phòng thân nên Th không nói gì mà tiếp tục chở M đến nhà ông B, bị cáo Th không nghĩ M dùng tuýp sắt này để đánh ông B (BL 555, 563, 566, 567, 571, 575). Khi đến nhà ông B, bị cáo M, T vào chùa L để quan sát vườn nhà ông B, bị cáo Th không biết trong chùa có đường thông qua vườn nhà ông B nên khi thấy M, T chạy từ chùa qua nhà ông B và đánh ông B thì bị cáo bị bất ngờ, bị cáo có vào ngăn cản nhưng không kịp (BL 561). Khi đi được 300m thì bị cáo M nói dừng xe lại sau đó M xuống lượm một cây cán dù dài khoảng 01m, lúc đó bị cáo Th nói: “Cầm làm gì” thì M nói “Lỡ ông B cầm rựa ví thì có cái phòng thủ”, bị cáo Th nói: “Không được đánh ông B dù gì ông cũng là anh ruột của ông B1, lên chỉ nói chuyện thôi” (BL 595). Ông B1 đưa xe và dặn không cho mọi người đánh ông B và nhờ bị cáo đi theo. Mục đích đi là do ông B1 bảo đi để ngăn cản và đưa xe cho bị cáo đi nên bị cáo mới đi, nhưng vì sự việc nhanh quá nên bị cáo không ngăn cản kịp (BL 1114; 1116). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khẳng định ông B1 đi uống cà phê về đưa xe cho bị cáo và bảo bị cáo đi theo để ngăn cản, nhưng do M và T đi vào trong chùa L chạy qua đánh ông B nhanh quá nên bị cáo đứng ngoài đường thấy chạy vào ngăn cản nhưng không kịp.

[4.2] Bị cáo Võ Đình M khai: Sau khi bàn bạc thì bị cáo H ra lấy xe trước, T cũng ra lấy xe chở C, lúc đó Th cũng ra lấy xe, bị cáo M thấy Th đi một mình nên qua đi cùng Th. M không nói gì với Th, cũng không nhờ Th chở qua nhà ông B (BL 449). Trên đường đi, bị cáo M nhìn thấy đoạn cây dù, bằng ống sắt bỏ ở hàng rào nên nói với Th: “Th dừng xe lại”, Th dừng lại thì M lượm đoạn ống sắt nêu trên (BL 438). Khi M lên xe ngồi thì Th hỏi “cầm làm gì”, M nói “Cầm qua lỡ ông cầm rựa ví thì phòng thủ”. Th không nói gì mà tiếp tục điều khiển xe chở M qua nhà ông B (BL 450). Th và C không tham gia đánh ông B, cũng không ngăn cản việc M, T đánh ông B (BL 457). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M khai: Bị cáo bảo bị cáo Th chở bị cáo đi, khi bị cáo cầm cây sắt ngồi trên xe thì bị cáo Th bảo bị cáo vứt cây sắt nhưng bị cáo không vứt mà cầm theo.

[4.3] Bị cáo Nguyễn Văn T khai: Khi các bị cáo ra lấy xe để qua nhà ông B thì ông B1 xuất hiện và nói: “Qua đừng có đánh ông, ôm ông bỏ lên xe qua đây nói chuyện” (BL 510, 517). C và Th không đánh, chỉ can ngăn không cho các bị cáo đánh ông B nữa (BL 503, 504, 505, 525). Tại các bút lục 518, 525, 969 bị cáo T khai Th nói với bị cáo “Thôi bọm, thôi bọm, đủ rồi” và kéo T ra đi về, tuy nhiên tại bút lục 526, T khai từ lúc bàn tính tại chòi vịt và đánh tại nhà ông B thì Th không có hành động, lời nói gì để ngăn cản. Đến khi T cầm gạch đánh vào đầu ông B xong thì Th mới đứng tại cổng ngõ nhà ông B nói với T đừng đánh nữa rồi đi về. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai: Khi các bị cáo đi thì thấy ông B1 cho vịt ăn, còn ông B1 về lúc nào thì bị cáo không biết và không nghe ông B1 nói gì. Khi đánh ông B thì bị cáo Th có vào ngăn cản không cho đánh ông B nữa và bảo đi về.

[4.4] Ông Nguyễn Diên B1 khai: Ông B1 nói với Th: “Em đi với mấy đứa qua bên nếu ông có ra thì dọa ông, giằn mặt ông”, “Tuyệt đối không được đánh ông”, thì bị cáo Th đồng ý. Th hiểu ý của ông B1 là dùng lời nói để dọa, để ông B không dùng rựa ví bị cáo H nữa (BL 262). Ông B1 đi uống cà phê đến khoảng 11 giờ ông B1 về lại hồ sen, lúc này thì vợ ông B1 chở con gái tên N, Th chở M, T chở một thanh niên không biết tên đang ra khỏi trại, ông B1 có nói với vợ ông B1 là đi về và dặn mấy đứa cháu đi về không được làm bậy (BL 325). Việc Th dùng xe của ông B1 vào ngày 27/10/2016 là do ông B1 nói Th đi cùng để ngăn cản M, T đánh ông B (BL 323). Khi ông B1 chạy về thì thấy mọi người chạy đi nên ông B1 đưa xe cho Th đi, lúc đưa xe ông B1 có nói là chỉ đến nói chuyện chứ không được đánh vì dù sao cũng là anh ruột của ông B1. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B1 khai: Khi ông đi uống cà phê về ông đưa xe cho Th đi và dặn đi theo để ngăn cản không được đánh ông B.

Xét lời khai của bị cáo M, bị cáo T, bị cáo Th và ông B1 còn mâu thuẫn, không thống nhất với nhau, nên cần phải điều tra làm rõ để có căn cứ xem xét, đánh giá ý thức chủ quan của bị cáo Th có hay không có đồng phạm với các bị cáo H, M, T về tội cố ý gây thương tích với vai trò là người giúp sức.

[5] Xét việc điều tra, xét xử ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, không thể bổ sung tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Chuyển hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân huyện N để giải quyết theo thủ tục chung.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Lương Bá Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Cn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Lương Bá Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện N;
- Công an huyện N;
- THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm